

Dữ liệu thị trường ngày 28/04/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.875,84	249,44
Thay đổi (điểm)	22,55	-2,51
Thay đổi (%)	1,22	-1
KLGD (triệu cp)	630	63
GTGD (tỷ đồng)	19.422	1.140

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-533	(tỷ đồng)
HNX	-17	(tỷ đồng)
UPCOM	-1	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VIC, VHM, STB, VPL,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

GAS, BSR, VCB, BID,...

VNINDEX LẤY LẠI SẮC XANH, NHÓM BẤT ĐỘNG SẢN TIẾP TỤC TRỞ THÀNH TÂM ĐIỂM DÒNG TIỀN

Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên giao dịch ngày 28/04, chỉ số VN-Index bật tăng trở lại cùng với sự đóng góp tích cực đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VHM, VRE, VIC, STB, VPL, SAB,... Tuy nhiên, hiện tượng phân hóa lại đang diễn ra mạnh mẽ ở các nhóm ngành. Độ rộng thị trường có phần nghiêng về sắc đỏ khi có tới 449 mã cổ phiếu giảm, trong khi số lượng mã tăng giá chỉ đạt 280 mã. Trong đó, ngành năng lượng và tiện ích dẫn đầu nhóm tác động tiêu cực đến tâm lý thị trường hôm nay khi áp lực bán xuất hiện mạnh mẽ ở các mã cổ phiếu như BSR (-6,4%), PVS (-4,99%), PLX (-6,93%), PVT (-6,91%), GAS (-6,13%), REE (-3,69%), khiến hiệu suất ngành lần lượt giảm 5,7% và 2,97%. Ở chiều ngược lại, nhóm bất động sản tiếp tục trở thành tâm điểm chú ý của dòng tiền khi các mã cổ phiếu như VHM, VRE, VIC và NVL tăng nóng, qua đó giúp hiệu suất ngành tăng 5,17%. Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, chỉ số VN-Index tăng 22,55 điểm (+1,22%) và đóng cửa ở mức 1.875,84 điểm.

Thanh khoản nằm dưới mức trung bình 20 phiên, với giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 19.422 tỷ đồng, cho thấy tâm lý thận trọng vẫn còn hiện hữu. Khối ngoại thu hẹp quy mô bán ròng trong phiên giao dịch hôm nay, tập trung bán mạnh nhất ở mã cổ phiếu FPT với giá trị bán ròng đạt hơn 285 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu như VRE, NVL và VIC được mua mạnh nhất với tổng giá trị mua ròng đạt hơn 363 tỷ đồng.

Thị trường vẫn duy trì trạng thái thận trọng khi thanh khoản suy yếu và hoạt động cơ cấu danh mục diễn ra mạnh hơn trước kỳ nghỉ lễ dài. Nhà đầu tư có thể tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường, đồng thời tìm kiếm cơ hội tích lũy ở những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt khi giao dịch trở lại.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, VPL, GMD, KSB, CTD, VJC, STB.



Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	74.000
CTG	37.000	32.000
GMD	81.000	67.500
MSN	85.000	70.500
VPB	29.500	24.300
KDH	28.500	23.500
MBB	28.500	24.500

Danh sách công bố ngày 07/04/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ (YoY). Điện Máy Xanh (ĐMX, TGDD, Topzone, Erablue, thợ ĐMX) đạt 22,8 nghìn tỷ doanh thu, tăng 35% YoY, các ngành hàng công nghệ và điện máy đều tăng trưởng mạnh, EraBlue tăng 96% so với cùng kỳ. Bách Hóa Xanh doanh thu 8,8 nghìn tỷ trong 2T2026, +24% YoY.	07/04/2026	78.000	88.000	74.000	12,8%
CTG	- CTG đặt kế hoạch 2026: Tăng trưởng tổng tài sản 5-10%, tín dụng tăng 11% (theo hạn mức NHNN), kỳ vọng được cấp thêm hạn mức đạt 15% như năm 2025, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%. Mục tiêu thu hồi 10.000 tỷ nợ xấu. Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận 2025, nếu cộng dồn các năm 2023 và 2024, tổng vốn CTG có thể >100k tỷ	07/04/2026	33.700	37.000	32.000	9,8%
GMD	- GMD đặt kế hoạch 2026: LNTT 2.800 tỷ đồng, +12% YoY. Cổ tức 20-22% bằng tiền mặt, và cổ tức bằng cổ phiếu 2:1, tăng vốn điều lệ lên mức 6,5 nghìn tỷ. Duy trì tăng trưởng kép 2026-2030 đạt mức 20%/năm. Sản lượng quý 1 Gemalink ước đạt 526.000 TEU, +20% YoY và Nam Đình Vũ ước đạt 357.000 TEU đi ngang so với Q1.2025	07/04/2026	71.900	81.000	67.500	12,7%
MSN	- MSN đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 93.500-98.000 tỷ đồng (+15-20% YoY), LNST 7.250-7.900 tỷ đồng (+7-17% YoY), ESOP 1% tương đương 14,5 triệu cp. Triển vọng đến từ mảng tiêu dùng, khoáng sản, và chuỗi siêu thị.	07/04/2026	75.100	85.000	70.500	13,2%
VPB	- Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, giảm tín dụng BĐS (dưới 23%). Ngân hàng mẹ đặt mục tiêu nợ xấu dưới 2,5% so với 2,03% năm 2025. Mục tiêu 2026, lợi nhuận VPBankS đạt 6.453 tỷ đồng (+ 44% yoy); OPES 936 tỷ (+47% yoy); FE Credit 1.179 tỷ (+93% yoy), LN hợp nhất VPBank 41.323 tỷ đồng, +35%yoy. Tăng vốn điều lệ lên tối đa 100.000 tỷ đồng.	07/04/2026	26.050	29.500	24.300	13,2%
KDH	- KDH đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 4.200 tỷ đồng (-10,1% YoY) và LNST 1.500 tỷ đồng (+43,5% YoY). Trọng tâm ghi nhận doanh thu từ dự án Gladia, dự kiến mở bán Gladia phân khu cao tầng 2026 vào Q3.	07/04/2026	25.000	28.500	23.500	14,0%
MBB	- MBB đặt kế hoạch 2026: LNTT tăng 15% so với 2025. Tăng tỷ trọng mảng bán lẻ, cùng với đó là mảng sản xuất và mở rộng phân khúc khách hàng FDI. Tăng vốn để đảm bảo CAR trên 9%, đáp ứng Basel III. Tín dụng 2026 mục tiêu tăng 30% yoy, huy động tăng 30% và tổng tài sản tăng 28% yoy, nợ xấu dưới 1,5%. Tăng vốn tối đa 103 nghìn tỷ qua 3 phương án.	07/04/2026	25.600	28.500	24.500	11,3%

(*) Danh mục tháng 04.2026 so với tháng 03.2026, chúng tôi loại STB, VCB, HCM, trong khi thêm mới MSN, KDH, GMD, và giữ nguyên MWG, CTG, VPB, MBB. Nhìn lại tháng 3 đầy biến động, chúng tôi đã lựa chọn nhóm ngân hàng chiếm đa số với 5/7 cổ phiếu, việc này giúp danh mục vững vàng hơn, trong khi nhóm ngân hàng đã giảm sâu tạo nên biên an toàn tốt hơn nhờ bộ đệm định giá. Kết quả tháng 3 khi Vnindex từ ngày 9/3-7/4 tăng 1,5% thì danh mục tăng 3,58%. Bước sang tháng 4, chúng tôi tiếp tục cơ cấu lại danh mục, với kỳ vọng thị trường tạo đáy cân bằng trong tháng này. Với MWG, tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược dài hạn, trong ngắn hạn những câu chuyện mang lại chất xúc tác cho MWG bao gồm IPO chuỗi ĐMX và sự hoạt động hiệu quả của chuỗi này khi doanh thu/cửa hàng tiếp tục cải thiện, chuỗi EraBlue tăng trưởng mạnh, chuỗi An Khang hưởng đến lợi nhuận dương năm 2026, Bách Hóa Xanh tăng trưởng cao nhờ mở rộng sang miền Bắc và cải thiện cơ cấu ngành hàng. Trong dài hạn, việc hiện đại hóa ngành bán lẻ, tăng cường quản lý và kiểm soát hàng lậu, các chính sách liên quan đến thuế hộ kinh doanh, tạo nên môi trường kinh doanh cân bằng hơn giữa các kênh truyền thống và hiện đại, giúp cho MWG và MSN có lợi hơn. Với MSN, sau năm 2025 cơ cấu của Mảng tiêu dùng (Masan Consumer-MCH) do sự thay đổi chính sách thuế hộ kinh doanh, bước sang 2026 MCH đóng góp tăng trưởng nhiều hơn, khi lợi nhuận đã cải thiện qua từng quý gần đây, doanh thu 2T2026 của MCH tăng 15,2%; Mảng Bán lẻ (WinCommerce) doanh thu tăng 32% trong 2 tháng đầu năm, mở mới 145 cửa hàng và là kênh phân phối hỗ trợ cho MCH và Masan Meatlife; Mảng Khoáng sản (MSR) quay trở lại là trụ cột khi giá Vonfram tăng mạnh, tháng 3 gấp 4 lần giá trung bình năm 2025, và dự báo duy trì nền cao trong năm 2026 nhờ nguồn cung khan hiếm, nhu cầu cao. Với nhóm ngân hàng, chúng tôi tiếp tục ưa thích 3 ngân hàng quen thuộc là CTG, MBB, và VPB với từng câu chuyện riêng biệt, CTG là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm ngân hàng quốc doanh, MBB và VPB đều được hưởng lợi nhờ hạn mức room tín dụng cao, MBB với tỷ lệ CASA cao nhất ngành và hệ sinh thái đa dạng, trong khi VPB với sự hỗ trợ vốn chi phí thấp từ SMBC và để ngỏ hợp tác chặt chẽ hơn giữa SMBC và VPB qua các thương vụ bán vốn trong tương lai; và cả 3 ngân hàng trên đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2026. Với GMD, dự kiến duy trì tăng trưởng cao nhờ vị trí các cảng biển thuận lợi, dự án Gemalink giai đoạn 2 của GMD cũng là dự án sớm nhất của khu vực Cái Mép Thị Vải được đưa vào hoạt động (cuối 2027), khi mà nhu cầu đang cao hơn nguồn cung tại khu vực này, tăng phí bốc dỡ cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong quý 1 tăng 23% so với cùng kỳ, giá cổ phiếu GMD giảm trong những phiên đầu tháng 4 do áp lực từ lượng cổ phiếu ESOP. Với KDH, môi trường lãi suất cao đã kéo theo ngành bất động sản suy giảm gần đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm có các chính sách về hạ nhiệt lãi suất thời gian tới, và kéo theo tín hiệu mở bán nhiều hơn các dự án từ cuối quý 2, tương tự như năm 2025 khi cũng có nhiều đợt mở bán thời điểm này. Danh mục trên cũng là những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong quý 1 và cũng có nhiều cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, hay MSN hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng thị trường của tháng 4. Tóm lại, căng thẳng khu vực Trung Đông là bài toán khó suy đoán, dẫn đến các chiến lược giao dịch ngắn hạn trở nên rủi ro cao do khó ước tính, nhà đầu tư cần duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để đảm bảo chịu được các cú sốc trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng, sẽ có những câu trả lời rõ ràng hơn về việc mở cửa eo biển Hormuz trở lại trong tháng 4, việc gián đoạn nguồn cung dầu thô và giá dầu cao nếu tiếp tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến lạm phát, từ đó tác động sâu rộng đến nền kinh tế và tâm lý thị trường chúng khoán. **Kiên nhẫn, cẩn trọng, giữ niềm tin, vùng định giá thấp của VNindex đang dần mở ra cơ hội!**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

CII: Tại ĐHCĐ, CII kỳ vọng lớn vào dự án TOD Hàng Xanh như động lực tăng trưởng dài hạn dù độ khó cao. Mạng BOT hiện dòng tiền còn hạn chế do chi phí đầu tư lớn, dự kiến cải thiện rõ từ năm 2029. Ngắn hạn, nguồn tiền chủ yếu đến từ các dự án bất động sản sẵn có. CII chuyển sang chính sách cổ tức linh hoạt (tối đa 16% vốn điều lệ) để ưu tiên đầu tư. Năm 2026 đặt kế hoạch doanh thu 3.720 tỷ đồng, lợi nhuận ròng 225 tỷ đồng. Tổng nhu cầu vốn danh mục hơn 537.000 tỷ đồng, riêng 2026 khoảng 50.788 tỷ, kèm kế hoạch huy động trái phiếu chuyển đổi 2.500 tỷ và triển khai các dự án PPP quy mô khoảng 100.000 tỷ.

VIC: Quý I/2026, Vingroup (VIC) ghi nhận doanh thu thuần 104.352 tỷ đồng (+24%) và lợi nhuận sau thuế 5.611 tỷ đồng (+150% yoy), mức cao kỷ lục; tổng tài sản đạt 1,179 triệu tỷ đồng. Doanh nghiệp hoàn thành 22% kế hoạch doanh thu và 16% lợi nhuận năm 2026 (mục tiêu 485.000 tỷ và 35.000 tỷ). Động lực tăng trưởng đến từ sản xuất công nghiệp và bất động sản, với VinFast bàn giao hơn 53.684 ô tô điện và gần 143.136 xe máy điện (gấp 3,9 lần), tổng doanh số toàn cầu 58.577 xe (+61%). Vinhomes ghi nhận doanh thu 71.500 tỷ và lãi 25.600 tỷ, tăng mạnh nhờ bàn giao dự án. Vinpearl hưởng lợi từ du lịch phục hồi, trong khi dự án đường sắt cao tốc Hà Nội – Quảng Ninh đã khởi công.

MSN: Quý I/2026, Masan (MSN) ghi nhận doanh thu thuần 24.020 tỷ đồng, tăng 27% YoY; lợi nhuận gộp 7.906 tỷ đồng với biên 32,9%. Doanh thu tài chính giảm 26% còn 425 tỷ đồng, nhưng lãi từ công ty liên kết đạt 1.341 tỷ đồng (+13%). Lãi sau thuế hợp nhất đạt 1.974 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ nhờ tăng trưởng doanh thu và cải thiện biên lợi nhuận. Năm 2026, MSN đặt mục tiêu doanh thu 93.500–98.000 tỷ và lãi 7.250–7.900 tỷ, đã hoàn thành khoảng 25% kế hoạch cao. WinCommerce đạt 11.363 tỷ doanh thu (+29%), mở thêm 225 cửa hàng, hướng tới đóng góp 3.000 tỷ lợi nhuận.

MSR: Quý I/2026, MSR đạt doanh thu 2.993 tỷ đồng (+115%), lợi nhuận gộp 917 tỷ, biên lãi gộp 31%; chi phí tài chính giảm còn 312 tỷ, chi phí quản lý tăng mạnh lên 70 tỷ. Lãi sau thuế đạt 537 tỷ đồng, cải thiện lớn so với mức lỗ 222 tỷ cùng kỳ. Năm 2026, công ty đặt kế hoạch lãi 1.700–2.500 tỷ, đã hoàn thành 21–32% mục tiêu.

PET: Quý I/2026, Petrosetco (PET) đạt doanh thu 6.129 tỷ đồng (+53%) và LNST 101 tỷ đồng (+126%). Lợi nhuận gộp 361 tỷ, biên gần 6%; doanh thu tài chính 106 tỷ (+84%) nhưng chi phí tài chính tăng mạnh lên 144 tỷ, chi phí bán hàng 132 tỷ (+42%). Kết quả tích cực nhờ mảng phân phối ICT, hưởng lợi từ giá RAM tăng và xu hướng tích trữ hàng của nhà bán lẻ.

ACB: Quý I/2026, ACB đạt lợi nhuận trước thuế 5.368 tỷ (+17%) và sau thuế 4.320 tỷ (+17,5%), nhờ thu nhập lãi thuần 6.989 tỷ (+10%) và các nguồn thu ngoài lãi tăng trưởng, lãi chứng khoán kinh doanh gấp 7,6 lần lên 186 tỷ. Tổng thu nhập hoạt động đạt 8.905 tỷ (+12,5%), lợi nhuận thuần kinh doanh 6.054 tỷ (+16%) dù chi phí hoạt động tăng 6% và dự phòng tăng 10%. Tổng tài sản đạt 1,03 triệu tỷ; cho vay 709.026 tỷ (+3%), tiền gửi 560.110 tỷ (-3%). Nợ xấu 6.857 tỷ (+2,8%), trong đó nợ nhóm 3 tăng 46% và nợ nhóm 2 gần gấp đôi lên khoảng 5.000 tỷ. Ngân hàng đã hoàn thành 24% kế hoạch lợi nhuận năm.

MWG: Quý I/2026, MWG đạt doanh thu 46.462 tỷ đồng (+29%), lợi nhuận gộp 9.710 tỷ, biên cải thiện lên 20,9%; lãi sau thuế 2.758 tỷ (+78%), hoàn thành 25% kế hoạch doanh thu và 30% lợi nhuận năm. Mạng Điện Máy Xanh (gồm TGDD, ĐMX, Topzone, Erablue...) đóng góp 32.400 tỷ (+34%) với hơn 3.000 cửa hàng trong và ngoài nước. Bách hóa Xanh đạt 13.100 tỷ (+19%), mở thêm 280 cửa hàng, nâng tổng lên 2.839 điểm bán. Năm 2026, chuỗi này đặt mục tiêu tăng trưởng trên 20%, mở thêm 1.000 cửa hàng và kỳ vọng đóng góp 30% doanh thu, gần 20% lợi nhuận MWG. Quý I/2026, Bách Hóa Xanh (MWG) đạt doanh thu 13.100 tỷ đồng (+19%), lãi kỷ lục 383 tỷ và có lãi quý thứ 7 liên tiếp, song vẫn còn lỗ lũy kế 4.589 tỷ, hiệu quả cải thiện nhờ tăng trưởng thực phẩm tươi sống, FMCG và tối ưu vận hành trên toàn hệ thống cửa hàng.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

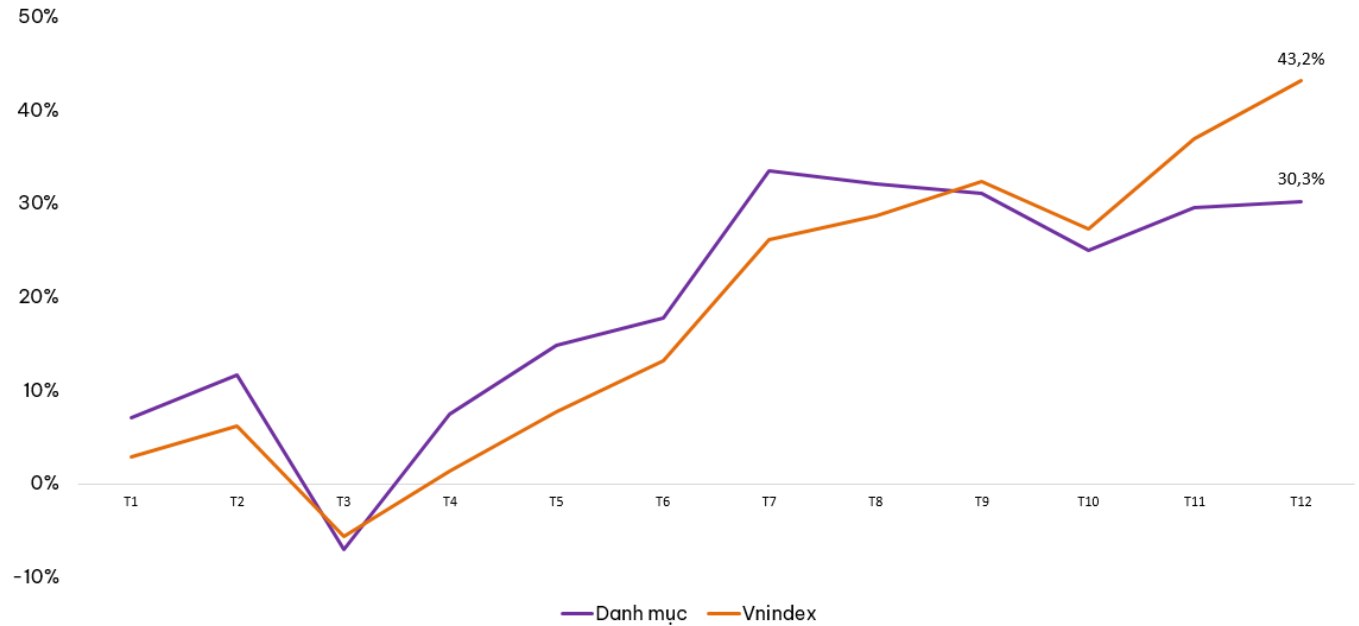
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.